TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 14/2017/DS-ST
Ngày 28/8/2017.
"V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa
2. Bà Đỗ Thị Giang

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Cao Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về "*tranh chấp hợp đồng dân sự yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2017/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, trú tại: Xóm L, thôn T 1, xã H, huyện N, tỉnh Bình Định. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Chế Thị Kim Ng, trú tại: Tổ dân phố x, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/4/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

Bà và bà Chế Thị Kim Ng có quan hệ quen biết từ lâu do mua bán tôm cá với nhau. Đến ngày 25/5/2015 hai bên chốt lại sổ nợ thì bà Ng còn nợ của Bà số tiền là 34.000.000đ, bà Ng ghi vào sổ nợ của Bà hẹn mỗi tháng sẽ trả cho Bà 5.000.000đ. Ngày 11/10/2015 bà Ng trả cho bà 4.000.000đ, sau đó bà Ng trả tiếp cho Bà hai lần nữa mỗi lần 5.000.000đ. Tổng cộng bà Ng đã trả cho Bà 14.000.000đ, còn lại 20.000.000đ bà Ng không trả như đã cam kết mặc dù Bà đã

đòi nhiều lần. Trong đơn khởi kiện Bà yêu cầu 21.000.000đ là do bà tính nhầm. Nay Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 1.000.000đ và yêu cầu Tòa án buộc bà Ng phải trả cho Bà số tiền nợ còn lại là 20.000.000đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, các thông báo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn bà Chế Thị Kim Ng không đến Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án không lấy được ý kiến của bà Ng đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau :

-Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị L chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án và cung cấp đầy đủ chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định. Bị đơn bà Chế Thị Kim Ng không thực hiện đúng theo giấy triệu tập của tòa án, không cung cấp chứng cứ gì cho tòa án, điều này thể hiện bà Nga mặc nhiên từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

-Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 428 và Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Buộc bà Chế Thị Kim Ng phải trả cho bà Phạm Thị L số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị đơn phải chị án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Phạm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết « tranh chấp hợp đồng dân sự yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền » giữa Bà với bà Chế Thị Kim Ng; theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Bị đơn bà Chế Thị Kim Ng đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Nên, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Theo các giấy viết tay (BL số 10, 11) mà bà L cung cấp thể hiện: Giữa bà L và bà Ng có quan hệ mua bán hải sản với nhau. Đến ngày 20/5/2015, hai bên chốt công nợ thì bà Ng còn nợ bà L số tiền 34.000.000đ, và thỏa thuận mỗi tháng trả 5.000.000đ. Bà Ng đã trả cho bà L 03 lần được tổng số tiền là 14.000.000đ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập hợp lệ nhưng bà Ng không đến Tòa án làm việc nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự bà Nga đã mặc nhiên thừa nhận trình bày của nguyên đơn. Việc bà Ng không tiếp tục trả nợ cho bà L là đã vi phạm nghĩa vụ cam kết theo khoản 1 Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005. Do đó, bà L khởi kiện

yêu cầu Tòa án buộc bà Ng trả số tiền còn nợ 20.000.000đ là có căn cứ. Trong đơn khởi kiện bà L yêu cầu bà Ng phải trả là 21.000.000đ, tại phiên tòa bà L cho rằng là do bà tính nhầm nên xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 1.000.000đ, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 428 và Điều 438, của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Buộc bà Chế Thị Kim Ng phải trả cho bà Phạm Thị L số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L đối với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Chế Thị Kim Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000đ(Một triệu đồng) {(20.000.000đ x 5%) } để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 525.000đ (Năm trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001xxx ngày 26/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp Bản, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chư Sê;
- Thi hành án DS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu